



XUÂN CANH DẦN



*“Ngày Xuân hạnh phúc, bình an đến
Năm mới vinh hoa, phú quý về”*

Tết Nguyên Đán

Tết Nguyên Đán, còn gọi **Tết Ta**, **Tết Âm Lịch**, **Tết Cổ Truyền**, **năm mới** hay chỉ đơn giản **Tết**, là dịp lễ quan trọng nhất trong văn hoá của người Việt Nam và một số các dân tộc chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc khác. Tết Nguyên Đán muộn hơn Tết Dương Lịch hay Tết Tây, thường rơi vào khoảng cuối tháng 1 đến giữa tháng 2 Dương lịch và nói chung kéo dài khoảng 5–6 ngày, tạo điều kiện cho những thành viên gia đình sinh sống làm ăn ở nơi xa có thể về quê vui cảnh đoàn viên ít ngày. Nhưng ý nghĩa thiêng liêng nhất của Tết ở chỗ nó là dịp để người Việt nhớ về cội nguồn, ông bà tổ tiên. Ngày tết đem lại một sự khởi đầu mới, rũ bỏ những gì không hay đẹp của năm qua nên mọi người đều cố gắng vui vẻ độ lượng với nhau, bỏ qua hiềm khích cũ. Lòng người nào cũng tràn đầy hoài bão về hạnh phúc và thịnh vượng cho năm mới.

Hai chữ "Nguyên Đán" có gốc chữ Hán; "Nguyên" có nghĩa là sự khởi đầu hay sơ khai và "Đán" là buổi sáng sớm. Tết Nguyên Đán được người Trung Quốc ngày nay gọi là Xuân Tiết (chữ Tết là từ chữ Tiết), Tân Niên hoặc Nông Lịch Tân Niên.



Lời chúc đầu năm

Greetings:

The traditional greetings are "Chúc mừng năm mới" and "Cung chúc tân xuân" (Happy New Year). People also wish each other prosperity and luck. Common wishes for Tết include:

- Sống lâu trăm tuổi (Live up to 100 years): used by children for elders. Traditionally, everyone is one year older on Tết, so children would wish their grandparents health and longevity in exchange for mừng tuổi or lì xì.
- An khang thịnh vượng (Security, good health, and prosperity)
- Vạn sự như ý (May a myriad things go according to your will)
- Sức khoẻ dồi dào (Plenty of health)
- Cung hỉ phát tài, from the Cantonese Kung hei fat choi (Congratulations and be prosperous)
- Tiền vô như nước (May money flow in like water): used informally.



Chúc mừng ông bà



Bao thơ lì xì